

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
ĐỢT 1 NĂM 2024

DANH SÁCH NGƯỜI TẬP SỰ ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ
KỶ KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 1/2024

(Ban hành kèm theo Thông báo số 08/TB-HĐKT ngày 25 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng kiểm tra)

Phụ lục 1

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị	An	15/11/1997	Vĩnh Phúc	
2	Nguyễn Bá	An	06/12/1985	Bắc Ninh	
3	Nguyễn Thị Hà	An	01/10/1997	TP. Hà Nội	
4	Nguyễn Phương	An	03/01/1997	TP. Hà Nội	
5	Trần Thuận	An	12/5/1988	Hà Nội	
6	Trần Thùy	An	20/04/1997	TP. Hà Nội	
7	Đỗ Thành	Ân	22/12/1981	TP. Hà Nội	
8	Trương Quốc	Ân	07/10/1987	TP. Hà Nội	
9	Đặng Thị Hải	Anh	30/11/1993	Quảng Trị	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
10	Đinh Quỳnh	Anh	20/7/1995	Vĩnh Phúc	
11	Lê Huyền	Anh	11/09/1975	TP. Hà Nội	
12	Lê Thuý Lan	Anh	11/05/1985	TP. Hà Nội	
13	Trần Thị Vân	Anh	16/06/1997	TP. Hà Nội	
14	Nguyễn Thị Vân	Anh	20/03/1997	TP. Hà Nội	
15	Nguyễn Duy	Anh	07/11/1996	TP. Hà Nội	
16	Nguyễn Thị Lan	Anh	23/02/1998	TP. Hà Nội	
17	Vi Tú	Anh	08/05/1998	TP. Hà Nội	
18	Nguyễn Thị Hà	Anh	09/06/1978	TP. Hà Nội	
19	Đào Thị Ngọc	Anh	04/04/1999	TP. Hà Nội	
20	Phạm Thị Tố Vân	Anh	10/02/1993	TP. Hà Nội	
21	Nguyễn Tuấn	Anh	28/7/1977	TP. Hà Nội	
22	Nguyễn Mai	Anh	05/10/1998	TP. Hà Nội	
23	Nguyễn Đức	Anh	13/01/1998	TP. Hà Nội	
24	Nguyễn Thực	Anh	30/12/1997	TP. Hà Nội	
25	Tổng Tuấn	Anh	15/6/1976	TP. Hà Nội	
26	Nguyễn Thị Vân	Anh	29/10/1997	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
27	Lê Tú	Anh	10/02/1997	Hà Nội	
28	Đồng Tuấn	Anh	04/01/1988	Hà Nội	
29	Nguyễn Thị Hải	Anh	20/05/1997	Hà Nội	
30	Đỗ Phương	Anh	23/08/1980	Hà Nội	
31	Nguyễn Thị Kim	Anh	28/10/1977	Hà Nội	
32	Ngô Thị	Anh	18/09/1989	Hà Nội	
33	Tạ Ngọc	Ánh	10/09/1995	TP. Hà Nội	
34	Bùi Thị Ngọc	Ánh	15/06/1998	TP. Hà Nội	
35	Nguyễn Ngọc	Ánh	11/08/1993	TP. Hà Nội	
36	Nguyễn Thị	Ánh	05/04/1999	TP. Hà Nội	
37	Phạm Ngọc	Ánh	25/02/1990	TP. Hà Nội	
38	Nguyễn Thị	Ánh	28/02/1984	TP. Hà Nội	
39	Hồ Thị Ngọc	Ánh	19/7/1998	TP. Hà Nội	
40	Nguyễn Thị Minh	Ánh	20/02/1998	TP. Hà Nội	
41	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	19/06/1981	TP. Hà Nội	
42	Vũ Ngọc	Ba	25/04/1992	TP. Hà Nội	
43	Trần Sơn	Bách	02/01/1992	TP. Hà Nội	
44	Nguyễn Xuân	Bách	19/01/1995	TP. Hà Nội	
45	Nguyễn Văn	Bài	24/06/1975	TP. Hà Nội	
46	Trần Thị	Ban	09/01/1996	Vĩnh Phúc	
47	Lương Văn	Ban	01/10/1996	TP. Hà Nội	
48	Nguyễn Ngọc	Báu	04/3/1978	Vĩnh Phúc	
49	Nguyễn Văn	Bằng	02/01/1978	Bắc Ninh	
50	Nguyễn Đình	Bằng	17/8/1975	Bắc Ninh	
51	Nguyễn Văn	Bằng	23/01/1998	TP. Hà Nội	
52	Vũ Văn	Bằng	05/09/1978	TP. Hà Nội	
53	Dương Văn	Bằng	13/02/1995	Hà Nội	
54	Đỗ Ngọc	Bảo	14/10/1995	Hà Nội	
55	Trịnh Quốc	Bảo	04/08/1999	Hà Nội	
56	Hoàng Thị Ngọc	Bích	27/11/1992	Hà Nội	
57	Nguyễn Văn	Biên	02/04/1981	Hà Nội	
58	Nguyễn Khắc	Bình	15/02/1992	TP. Hà Nội	
59	Nguyễn Thị	Châm	09/10/1994	Hà Nội	
60	Dương Linh	Chi	28/12/1996	Thái Nguyên	
61	Trần Kim	Chi	12/12/1997	TP. Hà Nội	
62	Đoàn Thảo	Chi	19/06/1998	Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
63	Linh Thị	Chinh	19/09/1996	TP. Hà Nội	
64	Hoàng Bá	Chủ	06/09/1989	TP. Hà Nội	
65	Nguyễn Hồng	Chuẩn	26/08/1977	TP. Hà Nội	
66	Lò Văn	Chung	08/04/1997	TP. Hà Nội	
67	Nguyễn Đức	Công	15/11/1997	TP. Hà Nội	
68	Nguyễn Xuân	Công	24/10/1987	Hà Nội	
69	Bùi Đình	Công	06/02/1998	Hà Nội	
70	Ngô Thị Kim	Cúc	12/05/1990	TP. Hà Nội	
71	Nguyễn	Cường	30/3/1962	Bắc Giang	
72	Nguyễn Hùng	Cường	24/01/1976	TP. Hà Nội	
73	Lò Việt	Cường	01/01/1998	TP. Hà Nội	
74	Phan Gia	Cường	14/11/1990	TP. Hà Nội	
75	Nguyễn Tiến	Cường	04/07/1995	Hà Nội	
76	Nguyễn Minh	Đắc	03/06/1991	TP. Hà Nội	
77	Trương Trọng	Đại	12/08/1991	TP. Hà Nội	
78	Vũ	Đại	06/09/1975	TP. Hà Nội	
79	Chu Hải	Đăng	03/02/1991	Vĩnh Phúc	
80	Lê Hà	Danh	08/10/1999	TP. Hà Nội	
81	Ngô Đức	Đạt	01/7/1997	Nghệ An	
82	Phạm Văn	Đạt	28/01/1995	TP. Hà Nội	
83	Nguyễn Tiến	Đạt	26/01/1996	TP. Hà Nội	
84	Vương Đình	Đạt	14/10/1999	TP. Hà Nội	
85	Nguyễn Xuân	Dậu	10/01/1988	TP. Hà Nội	
86	Nguyễn Thị	Diễm	18/07/1993	TP. Hà Nội	
87	Đỗ Công	Diện	06/09/1985	TP. Hà Nội	
88	Nguyễn Thị	Diệp	10/9/1987	Bắc Ninh	
89	Phạm Thị	Diệu	01/06/1995	TP. Hà Nội	
90	Lường Thị	Đinh	10/10/1990	TP. Hà Nội	
91	Nguyễn Thị	Dịu	11/07/1980	TP. Hà Nội	
92	Nguyễn Đăng	Đông	02/09/1977	TP. Hà Nội	
93	Lê Quảng	Đức	15/02/1977	TP. Hà Nội	
94	Nguyễn Mạnh	Đức	05/10/1995	TP. Hà Nội	
95	Nguyễn Văn	Đức	15/05/1998	TP. Hà Nội	
96	Trịnh Trí	Đức	21/03/1996	TP. Hà Nội	
97	Trần Văn	Đức	08/04/1976	TP. Hà Nội	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
98	Bùi Huy	Đức	29/09/1998	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
99	Phạm Văn	Đức	28/06/1996	TP. Hà Nội	
100	Trần Thái	Đức	15/11/1985	TP. Hà Nội	
101	Đoàn Thùy	Dung	27/01/1997	Quảng Ninh	
102	Trần Thị	Dung	06/10/1992	Sơn La	
103	Nguyễn Thuý	Dung	21/06/1996	TP. Hà Nội	
104	Phạm Ngọc	Dung	07/05/1979	TP. Hà Nội	
105	Nghiêm Thùy	Dung	18/05/1998	TP. Hà Nội	
106	Trần Thùy	Dung	06/06/1993	TP. Hà Nội	
107	Lê Thị Kim	Dung	09/10/1997	Hà Nội	
108	Ngô	Dũng	02/4/1966	TT Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
109	Đỗ Việt	Dũng	10/09/1975	TP. Hà Nội	
110	Trần Trung	Dũng	14/02/1972	TP. Hà Nội	
111	Trương Việt	Dũng	20/10/1976	TP. Hà Nội	
112	Vũ Văn	Dũng	07/04/1986	TP. Hà Nội	
113	Nguyễn Thị	Được	10/05/1981	TP. Hà Nội	
114	Hoàng Lê	Dương	26/9/1996	Thái Nguyên	
115	Hoàng Hải	Dương	15/4/1991	Nghệ An	
116	Bùi Thị Thùy	Dương	30/12/1987	TP. Hải Phòng	
117	Phan Thu	Dương	03/06/1973	TP. Hà Nội	
118	Phạm Thùy	Dương	24/10/1997	TP. Hà Nội	
119	Nguyễn Thùy	Dương	03/10/1996	TP. Hà Nội	
120	Bùi Thị	Dương	16/04/1996	TP. Hà Nội	
121	Nguyễn Thùy	Dương	29/10/1999	TP. Hà Nội	
122	Lương Thùy	Dương	01/04/1998	Hà Nội	
123	Trần Bình	Dương	26/06/1995	Hà Nội	
124	Ngô Vĩnh	Dưỡng	20/01/1993	TT Huế	
125	Phạm Công	Duy	12/11/1997	TP. Hà Nội	
126	Nguyễn Công	Duy	19/12/1989	TP. Hà Nội	
127	Nguyễn Đắc	Duy	27/02/1999	TP. Hà Nội	
128	Trần Thị Kỳ	Duyên	26/08/1998	TP. Hà Nội	
129	Hoàng Văn	Duyên	01/06/1996	Hà Nội	
130	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	01/08/1999	TP. Hà Nội	
131	Phạm Minh	Giám	18/04/1983	Hà Nội	
132	Cao Thị Hương	Giang	17/10/1978	TP. Hà Nội	
133	Hoàng Thị Hương	Giang	16/03/1994	TP. Hà Nội	
134	Phan Thị Hà	Giang	07/05/1996	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
135	Lê Thị	Giang	30/8/1982	TP. Hà Nội	
136	Trần Thị Ngọc	Giang	02/09/1988	TP. Hà Nội	
137	Dương Hương	Giang	11/10/1984	TP. Hà Nội	
138	Phạm Thị	Giang	05/10/1996	TP. Hà Nội	
139	Trần Hồng	Giang	14/09/1983	TP. Hà Nội	
140	Nguyễn Văn	Giang	18/05/1996	TP. Hà Nội	
141	Đỗ Thu	Giang	16/07/1995	Hà Nội	
142	Nguyễn Trường	Giang	16/6/1978	Điện Biên	
143	Nguyễn Thị Thu	Hà	25/6/1992	Thanh Hóa	
144	Vũ Việt	Hà	24/10/1989	Vĩnh Phúc	
145	Đặng Thị Thanh	Hà	11/5/1994	Hải Dương	
146	Lê Thị Thúy	Hà	16/10/1975	Hải Dương	
147	Lê Thị Vân	Hà	29/11/1984	TP. Hà Nội	
148	Nguyễn Ngọc	Hà	01/10/1991	TP. Hà Nội	
149	Vũ Thị Thu	Hà	23/07/1991	TP. Hà Nội	
150	Nguyễn Thu	Hà	20/01/1997	TP. Hà Nội	
151	Nguyễn Hồng	Hà	15/08/1982	TP. Hà Nội	
152	Bình Thị Việt	Hà	16/05/1979	TP. Hà Nội	
153	Nguyễn Thị Thu	Hà	11/11/1995	TP. Hà Nội	
154	Nguyễn Thị Việt	Hà	16/04/1997	TP. Hà Nội	
155	Phùng Thị Thu	Hà	28/07/1977	TP. Hà Nội	
156	Phạm Ngọc	Hà	13/6/1981	TP. Hà Nội	
157	Hoàng Thu	Hà	26/02/1996	TP. Hà Nội	
158	Nguyễn Thị	Hà	22/08/1981	TP. Hà Nội	
159	Nguyễn Thị	Hà	12/08/1993	Hà Nội	
160	Đinh Thị Ngọc	Hà	27/03/1997	Hà Nội	
161	Hoàng Thị Nhật	Hạ	13/08/1995	TP. Hà Nội	
162	Trịnh Hồng	Hải	14/3/1966	Hòa Bình	
163	Lê Văn	Hải	06/02/1990	TP. Hà Nội	
164	Phạm Thanh	Hải	22/09/1995	TP. Hà Nội	
165	Đặng Sơn	Hải	19/03/1996	TP. Hà Nội	
166	Nguyễn Thị	Hải	02/03/1980	TP. Hà Nội	
167	Phùng Lê	Hải	05/03/1979	TP. Hà Nội	
168	Trần Thị	Hải	28/10/1994	TP. Hà Nội	
169	Nguyễn Thị	Hân	09/04/1996	TP. Hà Nội	
170	Vũ Thị	Hằng	28/11/1993	Vĩnh Phúc	

S
ĐỒNG
T S
QUỐC

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
171	Lý Văn	Hằng	01/09/1992	TP. Hà Nội	
172	Trần Thị Thanh	Hằng	23/11/1998	TP. Hà Nội	
173	Đặng Thị	Hằng	03/11/1997	TP. Hà Nội	
174	Nguyễn Thị	Hằng	25/05/1997	TP. Hà Nội	
175	Vũ Thanh	Hằng	01/03/1999	TP. Hà Nội	
176	Trần Thị Thu	Hằng	22/03/1996	TP. Hà Nội	
177	Bùi Thanh	Hằng	28/11/1994	Hà Nội	
178	Tạ Thu	Hằng	01/08/1988	Hà Nội	
179	Hoàng Hải	Hằng	05/11/1996	Hà Nội	
180	Nguyễn Thị Thu	Hằng	09/09/1998	Hà Nội	
181	Phan Thị Mỹ	Hạnh	20/02/1996	Quảng Ninh	
182	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	01/05/1996	TP. Hà Nội	
183	Trần Thị Mỹ	Hạnh	28/01/1993	TP. Hà Nội	
184	Trần Thị Bích	Hạnh	28/02/1992	TP. Hà Nội	
185	Đỗ Thị Mỹ	Hạnh	16/09/1990	TP. Hà Nội	
186	Đoàn Hồng	Hạnh	21/10/1996	TP. Hà Nội	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
187	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	15/10/1978	TP. Hà Nội	
188	Vũ Thị Hồng	Hạnh	18/03/1987	Hà Nội	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
189	Trịnh Thị	Hào	11/06/1997	Hà Nội	
190	Đào Huy	Hậu	12/06/1996	TP. Hà Nội	
191	Nguyễn Thị	Hậu	02/02/1997	TP. Hà Nội	
192	Hà Thị Hoài	Hiên	06/09/1997	Hà Nội	
193	Lê Thị Thu	Hiên	15/11/1987	TT Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
194	Hoàng Thị	Hiên	01/06/1995	TP. Hà Nội	
195	Võ Thu	Hiên	26/08/1997	TP. Hà Nội	
196	Phùng Thị Thu	Hiên	27/07/1997	TP. Hà Nội	
197	Mai Thu	Hiên	30/04/1987	TP. Hà Nội	
198	Nguyễn Thị Thu	Hiên	16/06/1997	TP. Hà Nội	
199	Đinh Thu	Hiên	31/10/1993	TP. Hà Nội	
200	Nguyễn Thị	Hiên	13/11/1994	Hà Nội	
201	Nguyễn Sĩ	Hiên	18/06/1973	TP. Hà Nội	
202	Phạm Dương	Hiệp	25/9/1993	Vĩnh Phúc	
203	Bàn Trung	Hiếu	14/7/1997	Bắc Ninh	
204	Nguyễn Huỳnh Minh	Hiếu	01/08/1989	TP. Hà Nội	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
205	Lê Trung	Hiếu	07/06/1995	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
206	Lường Tiến	Hiếu	20/01/1998	TP. Hà Nội	
207	Đào Minh	Hiếu	14/01/1998	TP. Hà Nội	
208	Phạm Trung	Hiếu	08/02/1982	TP. Hà Nội	
209	Đào Đức	Hiếu	26/10/1994	TP. Hà Nội	
210	Trần Văn	Hiếu	08/01/1985	TP. Hà Nội	
211	Bùi Quốc	Hiệu	31/12/1985	Quảng Ninh	
212	Nguyễn Văn	Hiệu	24/06/1988	TP. Hà Nội	
213	Nguyễn Thị	Hoa	01/10/1977	TP. Hà Nội	
214	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	02/09/1994	TP. Hà Nội	
215	Đỗ Phương	Hoa	21/03/1998	TP. Hà Nội	
216	Đào Thị	Hoà	27/06/1963	TP. Hà Nội	
217	Phạm Thị	Hoà	10/04/1996	TP. Hà Nội	
218	Tổng Thị Thuý	Hoà	08/09/1995	TP. Hà Nội	
219	Lò Thị Khánh	Hòa	15/6/1982	Điện Biên	
220	Trần Thị	Hòa	21/12/1983	TP. Hà Nội	
221	Nhữ Duy	Hòa	30/06/1970	TP. Hà Nội	
222	Vũ Thị Ngọc	Hòa	02/07/1990	TP. Hà Nội	
223	Trần Thu	Hòa	23/05/1986	Hà Nội	
224	Bùi Xuân	Hoài	15/11/1977	Nghệ An	
225	Lao Thị Hồng	Hoài	10/12/1997	TP. Hà Nội	
226	Nguyễn Thị Xuân	Hoài	24/08/1993	TP. Hà Nội	
227	Phạm Thị	Hoài	21/02/1998	TP. Hà Nội	
228	Trần Văn	Hoàn	13/06/1996	TP. Hà Nội	
229	Ngô	Hoàn	31/12/1993	TP. Hà Nội	
230	Phan Đình	Hoàn	12/10/1996	TP. Hà Nội	
231	Lưu	Hoàng	04/5/1991	Vĩnh Phúc	
232	Nguyễn Văn	Hoàng	10/09/1996	TP. Hà Nội	
233	Lê Minh	Hoàng	05/02/1984	TP. Hà Nội	
234	Lương Việt	Hoàng	07/06/1998	TP. Hà Nội	
235	Nguyễn Văn	Hoàng	05/05/1998	TP. Hà Nội	
236	Nguyễn Thị	Hồng	21/01/1998	Quảng Trị	
237	Hồ Nguyên	Hồng	07/01/1996	TP. Hà Nội	
238	Đinh Văn	Hồng	02/04/1991	TP. Hà Nội	
239	Phạm Mai	Hồng	01/07/1989	TP. Hà Nội	
240	Nguyễn Thị	Hồng	08/9/1997	TP. Hà Nội	
241	Nguyễn Đức	Huân	20/11/1982	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
242	Hoàng Thị	Huệ	20/7/1969	Quảng Trị	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
243	Nguyễn Cao	Hùng	02/03/1972	TP. Hà Nội	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
244	Quách Việt	Hùng	26/10/1991	TP. Hà Nội	
245	Nguyễn Đức	Hùng	20/02/1992	TP. Hà Nội	
246	Nguyễn Xuân	Hùng	27/08/1987	Hà Nội	
247	Nguyễn Bá	Hưng	14/11/1978	TP. Hà Nội	
248	Lê Văn	Hưng	23/03/1993	TP. Hà Nội	
249	Nguyễn Thị	Hưng	26/11/1976	TP. Hà Nội	
250	Lê Ngọc	Hưng	01/09/1993	TP. Hà Nội	
251	Phùng Quang	Hưng	30/06/1978	TP. Hà Nội	
252	Nguyễn Thành	Hưng	30/08/1998	TP. Hà Nội	
253	Vũ Đình	Hưng	16/08/1997	TP. Hà Nội	
254	Nguyễn Thị	Hương	30/3/1995	Bắc Ninh	
255	Lê Quỳnh	Hương	01/05/1998	TP. Hà Nội	
256	Lê Thị Lan	Hương	21/09/1983	TP. Hà Nội	
257	Trịnh Xuân	Hương	15/03/1976	TP. Hà Nội	
258	Hoàng Thị Minh	Hương	14/12/1997	TP. Hà Nội	
259	Phạm Thị Thu	Hương	28/02/1981	TP. Hà Nội	
260	Nguyễn Thị	Hương	27/07/1997	TP. Hà Nội	
261	Huỳnh Thu	Hương	28/07/1997	Hà Nội	
262	Nguyễn Thị	Hường	03/3/1980	Hải Dương	
263	Trần Thị Thu	Hường	26/02/1996	TP. Hà Nội	
264	Hà Thị	Hường	15/05/1986	TP. Hà Nội	
265	Trần Thị	Hường	26/05/1997	Hà Nội	
266	Bùi Quốc	Hữu	04/03/1982	Hà Nội	
267	Phạm Quốc	Huy	09/01/1997	Vĩnh Phúc	
268	Vũ Cao	Huy	11/5/1994	Quảng Ninh	
269	Phan Văn	Huy	22/10/1991	TP. Hà Nội	
270	Nông Thị	Huyền	15/01/1988	Cao Bằng	
271	Bùi Thị Thanh	Huyền	29/4/1995	Quảng Ninh	
272	Nguyễn Thị	Huyền	12/9/1998	Bắc Ninh	
273	Nguyễn Thị	Huyền	27/02/1995	Nghệ An	
274	Nguyễn Thị	Huyền	10/01/1996	TP. Hà Nội	
275	Phí Thị Thanh	Huyền	11/03/1987	TP. Hà Nội	
276	Phạm Thị Minh	Huyền	28/04/1985	TP. Hà Nội	
277	Nguyễn Thị Thương	Huyền	12/12/1997	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
278	Phạm Thị	Huyền	12/01/1997	TP. Hà Nội	
279	Nguyễn Thị	Huyền	08/08/1997	TP. Hà Nội	
280	Phạm Thị Thu	Huyền	02/09/1997	TP. Hà Nội	
281	Nguyễn Mai	Huyền	21/12/1996	TP. Hà Nội	
282	Phan Thị Khánh	Huyền	20/5/1998	TP. Hà Nội	
283	Hoàng Thị Thanh	Huyền	05/12/1997	Hà Nội	
284	Nguyễn Thị Thu	Huyền	31/10/1997	Hà Nội	
285	Đặng Thu	Huyền	20/10/1989	TP. Hà Nội	
286	Phạm Văn	Kha	09/12/1996	Vĩnh Phúc	
287	Dương Văn	Khải	17/01/1984	TP. Hà Nội	
288	Lê Đức	Khang	12/01/1991	TP. Hà Nội	
289	Ngô Quốc	Khang	05/06/1980	TP. Hà Nội	
290	Đỗ Văn	Khánh	25/08/1989	TP. Hà Nội	
291	Lê Gia	Khánh	25/08/1997	TP. Hà Nội	
292	Nguyễn	Khánh	01/01/1991	TP. Hà Nội	
293	Lê Ngọc	Khánh	30/05/1998	Hà Nội	
294	Vũ Đăng	Khoa	04/3/1996	Vĩnh Phúc	
295	Phạm Duy	Khuong	27/01/1987	TP. Hà Nội	
296	Nguyễn Thanh	Lâm	07/4/1976	Nghệ An	
297	Nguyễn Văn	Lâm	30/05/1997	TP. Hà Nội	
298	Nguyễn Văn	Lâm	09/05/1999	TP. Hà Nội	
299	Lưu Thị	Lan	31/01/1994	Thái Bình	
300	Nguyễn Thị	Lan	07/01/1984	TP. Hà Nội	
301	Đỗ Phương	Lan	24/11/1992	TP. Hà Nội	
302	Đặng Thị Hồng	Lê	11/10/1975	TP. Hà Nội	
303	Hà Thị	Lê	02/02/1991	Hà Nội	
304	Lê Ngọc	Liên	10/07/1995	TP. Hà Nội	
305	Đào Thị Mai	Liên	06/07/1992	TP. Hà Nội	
306	Lương Thị	Liễu	20/08/1995	TP. Hà Nội	
307	Nguyễn Thị Thùy	Linh	14/02/1991	Quảng Ninh	
308	Hoàng Diệu	Linh	08/12/1996	Hà Tĩnh	
309	Vũ Văn Hoàng	Linh	15/09/1999	TP. Hà Nội	
310	Đinh Thùy	Linh	12/09/1997	TP. Hà Nội	
311	Trần Thị Diệu	Linh	19/04/1996	TP. Hà Nội	
312	Nguyễn Thị Thùy	Linh	23/08/1993	TP. Hà Nội	
313	Nguyễn Tuấn	Linh	01/02/1990	TP. Hà Nội	



STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
314	Hoàng Thị Thuý	Linh	29/09/1994	TP. Hà Nội	
315	Hà Mỹ	Linh	13/11/1997	TP. Hà Nội	
316	Hà Thị Thùy	Linh	28/12/1990	TP. Hà Nội	
317	Bùi Thị Nhất	Linh	12/09/1991	TP. Hà Nội	
318	Nguyễn Thùy	Linh	22/06/1995	TP. Hà Nội	
319	Đỗ Thị Thùy	Linh	26/06/1993	TP. Hà Nội	
320	Khổng Khánh	Linh	06/10/1995	TP. Hà Nội	
321	Nguyễn Thị Mai	Linh	26/07/1994	TP. Hà Nội	
322	Trần Thị Thuý	Linh	20/01/1992	TP. Hà Nội	
323	Nguyễn Văn	Linh	01/09/1979	TP. Hà Nội	
324	Nguyễn Hải	Linh	21/11/1989	TP. Hà Nội	
325	Lưu Thị Huyền	Linh	19/10/1999	TP. Hà Nội	
326	Nguyễn Thùy	Linh	28/05/1986	TP. Hà Nội	
327	Trần Hoàng	Linh	02/10/1998	TP. Hà Nội	
328	Ngô Diệu	Linh	17/11/1996	TP. Hà Nội	
329	Lê Thị Thùy	Linh	25/10/1998	TP. Hà Nội	
330	Nguyễn Thị Diệu	Linh	24/12/1998	TP. Hà Nội	
331	Bùi Thị	Linh	16/8/1995	TP. Hà Nội	
332	Nguyễn Nhật	Linh	08/02/1997	TP. Hà Nội	
333	Nguyễn Ngọc	Linh	03/06/1994	Hà Nội	
334	Ngô Mạnh	Linh	23/01/1990	Hà Nội	
335	Phạm Thị Diệu	Linh	08/04/1997	Hà Nội	
336	Nguyễn Thị Nhật	Linh	29/12/1997	Hà Nội	
337	Nguyễn Thị Thùy	Linh	27/01/1999	Hà Nội	
338	Văn Thùy	Linh	03/10/1994	Hà Nội	
339	Đặng Thị Hồng	Linh	30/12/1998	Hà Nội	
340	Nguyễn Văn	Lô	07/3/1984	Thanh Hóa	
341	Nguyễn Thị	Loan	02/09/1997	TP. Hà Nội	
342	Nguyễn Thị	Loan	19/12/1991	TP. Hà Nội	
343	Triệu Thị	Loan	20/06/1997	Hà Nội	
344	Tô Vĩnh	Lộc	01/02/1978	Hà Tĩnh	
345	Nguyễn Đình	Lộc	10/10/1962	TP. Hà Nội	
346	Trương Tử	Long	20/02/1998	Thanh Hóa	
347	Triệu Đình	Long	2/4/1992	TP. Hà Nội	
348	Lê Bảo	Long	31/08/1999	TP. Hà Nội	
349	Nguyễn Văn	Long	18/02/1982	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
350	Nguyễn Thanh	Long	16/02/1997	TP. Hà Nội	
351	Bùi Phi	Long	28/08/1997	TP. Hà Nội	
352	Nguyễn Văn	Long	07/10/1991	TP. Hà Nội	
353	Trần Văn	Luận	03/01/1980	TP. Hà Nội	
354	Hà Huyền	Lương	08/12/1998	TP. Hà Nội	
355	Đàm Thị	Lương	29/03/1997	Hà Nội	
356	Lê Thị	Luyến	22/10/1992	TP. Hà Nội	
357	Nguyễn Thị	Luyến	05/10/1995	TP. Hà Nội	
358	Nguyễn Thảo	Ly	31/03/1979	TP. Hà Nội	
359	Trịnh Khánh	Ly	25/03/1998	Hà Nội	
360	Nguyễn Thị	Lý	08/09/1992	TP. Hà Nội	
361	Nguyễn Thị	Mai	02/11/1992	Thái Bình	
362	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	17/07/1989	TP. Hà Nội	
363	Nguyễn Thị	Mai	11/08/1992	TP. Hà Nội	
364	Nguyễn Thị	Mai	14/10/1987	TP. Hà Nội	
365	Trần Quốc	Mạnh	12/12/1999	TP. Hà Nội	
366	Nguyễn Hồng	Mạnh	29/02/1996	TP. Hà Nội	
367	Cao Thị	Mến	21/05/1992	TP. Hà Nội	
368	Phạm Thị	Miên	03/5/1998	Nghệ An	
369	Hồ Khắc	Minh	19/6/1996	Thanh Hóa	
370	Nguyễn Thị Diệu	Minh	17/6/1989	TT Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
371	Đàm Xuân	Minh	28/08/1992	Quảng Bình	
372	Đỗ Lê	Minh	26/02/1996	TP. Hà Nội	
373	Nguyễn Đức	Minh	25/12/1972	TP. Hà Nội	
374	Trần Nguyệt	Minh	11/06/1977	TP. Hà Nội	
375	Hà Thị	Minh	17/11/1991	TP. Hà Nội	
376	Nguyễn Ngọc	Minh	22/12/1980	TP. Hà Nội	
377	Nguyễn Ngọc	Minh	26/02/1999	TP. Hà Nội	
378	Nguyễn Hiệp Lê	Minh	01/08/1999	Hà Nội	
379	Hoàng Thị Trà	My	10/07/1997	TP. Hà Nội	
380	Nguyễn Thị	My	22/03/1992	TP. Hà Nội	
381	Đặng Hải	My	01/12/1998	Hà Nội	
382	Đinh Văn	Nam	14/02/1998	TT Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
383	Phạm Thế	Nam	11/11/1987	Hưng Yên	
384	Lê Hoài	Nam	28/03/1996	TP. Hà Nội	
385	Nguyễn Xuân	Nam	16/11/1989	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
386	Trần Hải	Nam	01/07/1993	TP. Hà Nội	
387	Hoàng Phương	Nam	29/09/1995	TP. Hà Nội	
388	Lê Hoàng	Nam	24/08/1979	TP. Hà Nội	
389	Phạm Hồng	Nam	03/02/1991	TP. Hà Nội	
390	Nguyễn Thái	Nam	05/06/1969	TP. Hà Nội	
391	Vũ Thành	Nam	31/08/1971	TP. Hà Nội	
392	Nguyễn Thị Phương	Nam	17/09/1999	TP. Hà Nội	
393	Lê Chí	Nam	27/07/1974	TP. Hà Nội	
394	Trần Trọng	Nam	03/11/1998	TP. Hà Nội	
395	Nguyễn Tiến	Nam	05/04/1984	TP. Hà Nội	
396	Nguyễn Quang	Nam	30/12/1998	Hà Nội	
397	Nguyễn Phương	Nam	18/08/1998	Hà Nội	
398	Đoàn Vũ Hoài	Nam	02/01/1995	Hà Nội	
399	Trần Thị Quỳnh	Nga	07/02/1992	Quảng Ninh	
400	Nguyễn Thị	Nga	22/07/1997	TP. Hà Nội	
401	Bùi Thị	Nga	21/11/1994	TP. Hà Nội	
402	Tạ Thị	Nga	08/11/1994	TP. Hà Nội	
403	Nguyễn Thị	Nga	10/04/1983	TP. Hà Nội	
404	Lê Thúy	Nga	29/10/1999	Hà Nội	
405	Đinh Thị	Ngân	27/8/1997	Thanh Hóa	
406	Ngô Thị Thu	Ngân	22/07/1990	TP. Hà Nội	
407	Nguyễn Thị Bích	Ngân	21/01/1983	TP. Hà Nội	
408	Lê Thị Kiều	Ngân	15/12/1996	TP. Hà Nội	
409	Phạm Thị Hương	Ngân	05/11/1991	TP. Hà Nội	
410	Trần Thị	Ngân	16/11/1997	TP. Hà Nội	
411	Nguyễn Thị	Ngân	25/09/1995	TP. Hà Nội	
412	Nguyễn Thị Kim	Ngân	23/12/1998	Hà Nội	
413	Phạm Thị	Ngát	21/5/1994	Bắc Ninh	
414	Nguyễn Hiếu	Nghĩa	11/12/1997	Phú Thọ	
415	Vũ Văn	Nghĩa	06/12/1979	TP. Hà Nội	
416	Phan Văn	Nghĩa	17/10/1981	TP. Hà Nội	
417	Ngô Trọng	Nghĩa	15/08/1982	Hà Nội	
418	Vũ Thị	Ngoan	20/02/1982	TP. Hà Nội	
419	Lê Hồng	Ngọc	22/6/1997	Nghệ An	
420	Lê Thị Bích	Ngọc	27/7/1988	TP. Hải Phòng	
421	Hoàng Bích	Ngọc	30/12/1997	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
422	Nguyễn Thạch	Ngọc	30/08/1986	TP. Hà Nội	
423	Chu Thị	Ngọc	06/11/1997	TP. Hà Nội	
424	Nguyễn Trương Hải	Ngọc	30/06/1979	TP. Hà Nội	
425	Đặng Bích	Ngọc	10/09/1994	TP. Hà Nội	
426	Trần Linh	Ngọc	04/06/1994	TP. Hà Nội	
427	Bùi Bảo	Ngọc	18/12/1990	TP. Hà Nội	
428	Hoàng Thị	Ngọc	11/03/1988	TP. Hà Nội	
429	Ngô Thị Như	Nguyễn	30/4/1994	TP. Hà Nội	
430	Trần Thị	Nguyệt	14/07/1986	TP. Hà Nội	
431	Lại Thị	Nhạn	02/03/1994	TP. Hà Nội	
432	Lê Thống	Nhất	18/07/1976	TP. Hà Nội	
433	Trịnh Ngọc	Nhất	27/02/1998	TP. Hà Nội	
434	Hoàng Văn	Nhất	23/05/1996	TP. Hà Nội	
435	Hồ Thị Hồng	Nhi	19/02/1997	TT Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
436	Lê Thị Quỳnh	Như	15/7/1993	TT Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
437	Nguyễn Quỳnh	Như	19/11/1984	TP. Hà Nội	
438	Lê Thị Hồng	Nhung	01/12/1999	TT Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
439	Nông Thị	Nhung	12/02/1992	TP. Hà Nội	
440	Hà Thị	Nhung	04/04/1995	TP. Hà Nội	
441	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	07/7/1991	TP. Hà Nội	
442	Lò Thị Trang	Nhung	30/11/1997	Hà Nội	
443	Nguyễn Thị Mỹ	Ninh	22/08/1994	TP. Hà Nội	
444	Trần Hải	Ninh	12/08/1996	TP. Hà Nội	
445	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	30/10/1981	TP. Hà Nội	
446	Nông Thị Kim	Oanh	09/5/1995	TP. Hà Nội	
447	Thái Thị Tú	Oanh	25/08/1984	TP. Hà Nội	
448	Nguyễn Kim	Oanh	24/7/1999	TP. Hà Nội	
449	Phạm Lâm	Oanh	13/02/1997	TP. Hà Nội	
450	Đàm Thị	Oanh	28/06/1998	Hà Nội	
451	Lâm Thị Kim	Oanh	14/11/1997	Hà Nội	
452	Ngô Văn	Phong	13/4/1981	TP. Hải Phòng	
453	Nguyễn Thanh	Phong	26/07/1997	TP. Hà Nội	
454	Đỗ Hữu	Phong	02/10/1981	TP. Hà Nội	
455	Đặng Đình	Phong	12/11/1999	TP. Hà Nội	
456	Nguyễn Hồng	Phong	02/01/1999	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
457	Hoàng Thị	Phùng	28/08/1994	TP. Hà Nội	
458	Nguyễn Như	Phú	28/05/1984	TP. Hà Nội	
459	Nguyễn Lâm	Phú	28/04/1997	TP. Hà Nội	
460	Nguyễn Thị Hạnh	Phúc	25/09/1999	TP. Hà Nội	
461	Ngô Thị	Phúc	26/04/1995	Hà Nội	
462	Lê Đăng	Phương	02/7/1991	Bắc Ninh	
463	Vũ Thị	Phương	04/02/1997	Quảng Ninh	
464	Tướng Văn	Phương	03/6/1987	Tuyên Quang	
465	Đặng Bích	Phương	09/10/1996	TP. Hà Nội	
466	Nguyễn Mai	Phương	08/07/1987	TP. Hà Nội	
467	Kiều Minh	Phương	10/10/1984	TP. Hà Nội	
468	Lê Mai	Phương	28/12/1996	TP. Hà Nội	
469	Đỗ Thị Minh	Phương	14/02/1980	TP. Hà Nội	
470	Ngô Thị Hà	Phương	24/03/1999	TP. Hà Nội	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
471	Nguyễn Thị	Phương	26/6/1998	TP. Hà Nội	
472	Nguyễn Hà	Phương	13/6/1997	TP. Hà Nội	
473	Trần Văn	Phương	08/08/1997	TP. Hà Nội	
474	Trần Thị Hà	Phương	11/10/1986	TP. Hà Nội	
475	Lê Thị Hồng	Phương	05/06/1987	TP. Hà Nội	
476	Nguyễn Yến Thanh	Phương	17/05/1996	Hà Nội	
477	Nguyễn Thị Hà	Phương	24/03/1996	Hà Nội	
478	Nguyễn Thị	Phương	30/09/1998	Hà Nội	
479	Nguyễn Thị	Phương	04/12/1996	Hà Nội	
480	Trần Thị Kim	Phượng	12/07/1994	TP. Hà Nội	
481	Nguyễn Thị	Phượng	13/03/1995	TP. Hà Nội	
482	Nguyễn Thị Ánh	Phượng	12/01/1999	TP. Hà Nội	
483	Trần Thị Đoan	Phượng	03/08/1998	Hà Nội	
484	Hồ Thị	Phượng	05/08/1996	Hà Nội	
485	Chu Văn	Quân	28/06/1995	Hà Nội	
486	Hồ Xuân	Quang	29/11/1993	TP. Hà Nội	
487	Đặng Minh	Quang	02/09/1990	TP. Hà Nội	
488	Thân Ngọc	Quang	27/01/1997	TP. Hà Nội	
489	Tăng Ngọc	Quế	01/12/1988	Quảng Ninh	
490	Hoàng Xuân	Quý	15/10/1980	TP. Hà Nội	
491	Nguyễn Thị	Quyên	19/10/1992	TP. Hà Nội	
492	Lê Văn	Quyên	22/09/1992	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
493	Trần Mạnh	Quyết	23/05/1981	TP. Hà Nội	
494	Đặng Văn	Quỳnh	06/12/1990	TP. Hà Nội	
495	Lê Thúy	Quỳnh	15/08/1999	TP. Hà Nội	
496	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	13/03/1987	TP. Hà Nội	
497	Đinh Thị	Quỳnh	22/09/1988	Hà Nội	
498	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	18/08/1997	Hà Nội	
499	Nguyễn Thúy	Quỳnh	22/02/1998	Hà Nội	
500	Nguyễn Thị	Sắc	01/12/1992	TP. Hà Nội	
501	Trần Văn	Sang	27/03/1997	Hà Nội	
502	Vũ Thị Mai	Sao	20/11/1997	TP. Hà Nội	
503	Nguyễn Hồng	Son	28/08/1998	TP. Hà Nội	
504	Nguyễn Ngọc	Son	18/02/1994	TP. Hà Nội	
505	Giàng Đình	Son	16/12/1994	TP. Hà Nội	
506	Lưu Văn	Son	28/03/1991	TP. Hà Nội	
507	Võ Duy Kiên	Son	11/05/1993	TP. Hà Nội	
508	Đào Bá	Son	20/06/1999	Hà Nội	
509	Nguyễn Văn	Son	04/10/1998	Hà Nội	
510	Trần Ngọc	Son	30/5/1996	Ninh Bình	
511	Đỗ Văn	Tài	02/06/1987	TP. Hà Nội	
512	Dương Lê	Tài	16/10/1987	TP. Hà Nội	
513	Nguyễn Ngọc	Tân	31/12/1993	TP. Hà Nội	
514	Phạm Minh	Tân	27/10/1980	TP. Hà Nội	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
515	Nguyễn Thị	Thái	20/3/1998	Thanh Hóa	
516	Khuất Quang	Thái	25/3/1999	TP. Hà Nội	
517	Lương Thị	Thắm	02/10/1998	TP. Hà Nội	
518	Lê Thị	Thắm	12/04/1998	TP. Hà Nội	
519	Nguyễn Huy	Thân	23/02/1998	TP. Hà Nội	
520	Dương Văn	Thân	03/7/1992	TP. Hà Nội	
521	Bùi Quang	Thắng	07/02/1974	TP. Hà Nội	
522	Vũ Đình	Thắng	11/08/1989	TP. Hà Nội	
523	Đỗ Mạnh	Thắng	30/06/1978	TP. Hà Nội	
524	Nguyễn Chiến	Thắng	30/01/1959	TP. Hà Nội	
525	Đỗ Trọng	Thắng	13/12/1968	TP. Hà Nội	
526	Nguyễn Hoàng	Thắng	26/09/1988	TP. Hà Nội	
527	Nguyễn Minh	Thắng	05/09/1996	TP. Hà Nội	
528	Nguyễn Mạnh	Thắng	19/9/1983	TP. Hà Nội	



STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
529	Nguyễn Quyết	Thắng	06/05/1997	Hà Nội	
530	Nguyễn Chí	Thanh	01/6/1996	Nghệ An	
531	Đinh Thị	Thanh	26/8/1995	TP. Hà Nội	
532	Hoàng Xuân	Thành	10/3/1957	Quảng Ninh	
533	Phan Thị Thu	Thảo	29/9/1998	Nghệ An	
534	Phùng Phương	Thảo	29/3/1994	Ninh Bình	
535	Nguyễn Xuân	Thảo	17/12/1982	TP. Hải Phòng	
536	Tạ Thị	Thảo	27/08/1996	TP. Hà Nội	
537	Bùi Thị	Thảo	13/11/1987	TP. Hà Nội	
538	Cao Thị	Thảo	02/07/1988	TP. Hà Nội	
539	Phạm Phương	Thảo	12/06/1997	TP. Hà Nội	
540	Nguyễn Thị	Thảo	03/12/1996	TP. Hà Nội	
541	Trần Thị Phương	Thảo	18/07/1996	TP. Hà Nội	
542	Nguyễn Thị Phương	Thảo	27/01/1998	Hà Nội	
543	Phạm Văn	Thế	26/04/1993	TP. Hà Nội	
544	Vũ Văn	Thi	24/05/1987	TP. Hà Nội	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
545	Trần Cao	Thiên	09/8/1998	Nghệ An	
546	Lương Đình	Thiện	20/04/1995	TP. Hà Nội	
547	Nông Thị	Thiết	24/11/1997	TP. Hà Nội	
548	Đồng Văn	Thiệu	08/07/1997	TP. Hà Nội	
549	Lê Gia	Thịnh	02/10/1997	Quảng Ninh	
550	Nguyễn Văn	Thịnh	29/6/1995	Hà Tĩnh	
551	Nguyễn Đức	Thịnh	27/7/1997	TP. Hà Nội	
552	Nguyễn Đăng	Thơ	28/9/1989	TT Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
553	Đinh Cẩm	Thơ	16/11/1980	TP. Hà Nội	
554	Trần Thị Anh	Thơ	15/7/1991	TP. Hà Nội	
555	Nguyễn Thị	Thơ	09/02/1997	TP. Hà Nội	
556	Lê Thị	Thoa	10/5/1992	Thanh Hóa	
557	Nguyễn Thị Kim	Thu	20/09/1980	TP. Hà Nội	
558	Nguyễn Hằng	Thu	27/04/1991	TP. Hà Nội	
559	Vũ Thị Minh	Thu	30/09/1974	TP. Hà Nội	
560	Nguyễn Thị	Thu	29/01/1997	TP. Hà Nội	
561	Vũ Huyền	Thu	20/09/1999	TP. Hà Nội	
562	Nguyễn Thị	Thu	09/01/1994	Hà Nội	
563	Nguyễn Hữu	Thực	12/10/1961	TP. Hà Nội	
564	Vũ Quý	Thương	10/01/1977	Thái Bình	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
565	Nguyễn Thị Hoài	Thương	08/12/1997	TP. Hà Nội	
566	Bùi Thị	Thương	29/06/1993	TP. Hà Nội	
567	Trần Hoài	Thương	23/6/1998	TP. Hà Nội	
568	Đặng Thị	Thường	13/07/1997	TP. Hà Nội	
569	Nguyễn Văn	Thường	20/07/1991	TP. Hà Nội	
570	Quan Khắc	Thượng	02/11/1998	TP. Hà Nội	
571	Tạ Thị Thanh	Thủy	21/03/1982	TP. Hà Nội	
572	Lê Thị	Thúy	14/03/1999	TP. Hà Nội	
573	Lê Thị	Thúy	02/12/1995	Hà Nội	
574	Hà Thị	Thùy	04/6/1990	Hà Nam	
575	Hà Văn	Thùy	24/5/1989	Nghệ An	
576	Nguyễn Thanh	Thủy	24/02/1978	TP. Hà Nội	
577	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	03/09/1981	TP. Hà Nội	
578	Trần Thị Thu	Thủy	25/11/1995	TP. Hà Nội	
579	Nguyễn Thị Thu	Thủy	11/06/1984	Hà Nội	
580	Nguyễn Gia	Tiến	13/11/1995	Hà Tĩnh	
581	Lã Ngọc	Tiến	30/05/1972	TP. Hà Nội	
582	Phạm Ngọc	Tiến	30/7/1970	TP. Hà Nội	
583	Vũ Anh	Tiến	04/09/1999	TP. Hà Nội	
584	Trung Việt	Tiếp	29/08/1977	TP. Hà Nội	
585	Phạm Thị	Tĩnh	16/01/1996	Nghệ An	
586	Lê Thanh	Tĩnh	02/01/1999	TT Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
587	Tổng Thị	Tĩnh	05/08/1998	TP. Hà Nội	
588	Nguyễn Văn	Tĩnh	08/09/1995	TP. Hà Nội	
589	Vũ Văn	Tĩnh	08/05/1993	TP. Hà Nội	
590	Trần Thái	Toán	30/10/1978	Nam Định	
591	Nguy Song	Toàn	18/05/1984	TP. Hà Nội	
592	Nguyễn Văn	Toàn	01/06/1984	TP. Hà Nội	
593	Nguyễn Lý Đức	Toàn	27/12/1995	TP. Hà Nội	
594	Nguyễn Vĩnh	Toàn	25/10/1994	TP. Hà Nội	
595	Đỗ Đức	Toàn	08/02/1997	TP. Hà Nội	
596	Phạm Đình	Toán	19/11/1980	TP. Hà Nội	
597	Bùi Đắc	Tòng	26/04/1964	TP. Hà Nội	
598	Vũ Phương	Trà	19/09/1995	TP. Hà Nội	
599	Nguyễn Thu	Trang	13/10/1977	Hưng Yên	
600	Nguyễn Thị Minh	Trang	16/4/1996	Quảng Ninh	



STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
601	Đoàn Thị Kiều	Trang	22/10/1990	Quảng Ninh	
602	Nguyễn Thị	Trang	11/9/1998	Quảng Ninh	
603	Nguyễn Thị Mai	Trang	24/6/1996	Quảng Ninh	
604	Nguyễn Thị Thiên	Trang	30/6/1991	TP. Hải Phòng	
605	Hoàng Thu	Trang	20/05/1997	TP. Hà Nội	
606	Phan Thị	Trang	07/09/1992	TP. Hà Nội	
607	Nguyễn Thu	Trang	07/05/1979	TP. Hà Nội	
608	Nguyễn Huyền	Trang	11/08/1995	TP. Hà Nội	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
609	Vũ Thị Hà	Trang	17/09/1994	TP. Hà Nội	
610	Nguyễn Thị Thu	Trang	20/11/1995	TP. Hà Nội	
611	Bùi Thị Thảo	Trang	06/04/1995	TP. Hà Nội	
612	Ngô Thị Huyền	Trang	14/10/1998	TP. Hà Nội	
613	Hoàng Thị Thu	Trang	01/12/1997	TP. Hà Nội	
614	Nguyễn Thị Thu	Trang	02/06/1998	TP. Hà Nội	
615	Nguyễn Thu	Trang	08/10/1994	TP. Hà Nội	
616	Hứa Huyền	Trang	09/06/1999	TP. Hà Nội	
617	Vũ Hà	Trang	10/01/1996	Hà Nội	
618	Hoàng Thị Hà	Trang	14/08/1997	Hà Nội	
619	Đào Thị Thu	Trang	20/09/1998	Hà Nội	
620	Nguyễn Hải	Triều	02/11/1996	TP. Hà Nội	
621	Dương Việt	Trình	06/05/1997	TP. Hà Nội	
622	Ngô Viết	Trọng	02/07/1989	TP. Hà Nội	
623	Lưu Tiến	Trung	20/10/1984	Vĩnh Phúc	
624	Nguyễn Thành	Trung	01/09/1996	TP. Hà Nội	
625	Nguyễn Tiến	Trung	14/02/1991	TP. Hà Nội	
626	Hoàng Quang	Trung	23/9/1982	TP. Hà Nội	
627	Nguyễn Văn	Trường	08/7/1978	Quảng Ninh	
628	Đinh Văn	Trường	17/07/1993	TP. Hà Nội	
629	Đinh Phú	Trường	12/05/1994	TP. Hà Nội	
630	Ngô Đức	Tú	24/3/1962	Điện Biên	
631	Hà Anh	Tú	13/10/1994	TP. Hà Nội	
632	Nguyễn Thị Thanh	Tú	14/09/1996	TP. Hà Nội	
633	Vũ Cẩm	Tú	13/10/1998	TP. Hà Nội	
634	Nguyễn Thế	Tú	10/01/1993	TP. Hà Nội	
635	Nguyễn Quốc	Tuấn	12/7/1997	Vĩnh Phúc	
636	Phạm Quốc	Tuấn	21/5/1972	Hưng Yên	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
637	Bùi Đình	Tuấn	12/11/1969	TP. Hà Nội	
638	Phan Anh	Tuấn	03/01/1974	TP. Hà Nội	
639	Nguyễn Thanh	Tuấn	22/12/1981	TP. Hà Nội	
640	Phan Minh	Tuấn	10/08/1977	TP. Hà Nội	
641	Nguyễn Minh	Tuấn	12/09/1959	TP. Hà Nội	
642	Dương Văn	Tuấn	18/02/1997	TP. Hà Nội	
643	Vũ Anh	Tuấn	03/06/1976	TP. Hà Nội	
644	Lê Anh	Tuấn	29/12/1993	Hà Nội	
645	Nguyễn Thanh	Tùng	08/04/1990	TP. Hà Nội	
646	Trần Thanh	Tùng	18/06/1990	Hà Nội	
647	Phan Văn	Tuy	24/07/1985	TP. Hà Nội	
648	Nguyễn Trung	Tuyên	26/11/1998	TP. Hà Nội	
649	Hoàng Thị Ánh	Tuyết	02/9/1978	Vĩnh Phúc	
650	Lê Thị	Tuyết	14/10/1999	Hà Nội	
651	Phạm Thị Thu	Uyên	06/11/1996	TP. Hà Nội	
652	Trần Thị	Vân	24/5/1982	Hải Dương	
653	Tạ Bích	Vân	20/05/1977	TP. Hà Nội	
654	Trương Thị	Vân	05/07/1987	TP. Hà Nội	
655	Nguyễn Thị	Vân	01/06/1993	TP. Hà Nội	
656	Trần Thanh	Vân	21/12/1986	TP. Hà Nội	
657	Lê Thị Thuý	Vân	22/12/1996	TP. Hà Nội	
658	Nguyễn Thị Bảo	Vân	09/5/1999	TP. Hà Nội	
659	Nguyễn Thị Thanh	Vân	29/07/1996	TP. Hà Nội	
660	Nguyễn Duy	Viễn	28/01/1979	TP. Hà Nội	
661	Hoàng Bá	Viết	24/12/1951	Thanh Hóa	
662	Trịnh Minh	Việt	17/05/1993	TP. Hà Nội	
663	Đặng Văn	Việt	08/06/1999	TP. Hà Nội	
664	Trần Anh	Việt	16/03/1978	TP. Hà Nội	
665	Nguyễn Đức	Việt	17/07/1962	Hà Nội	
666	Nguyễn Phước	Vinh	26/02/1997	TT Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
667	Đinh Thị Hồng	Vinh	23/08/1988	TP. Hà Nội	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
668	Đỗ Quang	Vinh	22/10/1966	Hà Nội	
669	Lê Văn	Vũ	17/3/1999	TT Huế	Xin chuyển vào dự thi tại TP. HCM
670	Nguyễn Anh	Vũ	15/11/1995	TP. Hà Nội	
671	Đồng Văn	Vương	24/09/1984	TP. Hà Nội	

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	GHI CHÚ
672	Hồ Thanh	Xuân	07/07/1962	TP. Hà Nội	
673	Nguyễn Thị	Xuyên	04/03/1996	TP. Hà Nội	

Ghi chú: Thí sinh cần đính chính thông tin cá nhân liên hệ Ban Thư ký theo số điện thoại: 0243. 776.5685 hoặc email: vanphong@liendoanluatsu.org.vn

LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

ĐỢT 1 NĂM 2024



**DANH SÁCH NGƯỜI TẬP SỰ KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ
KỲ KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
KHU VỰC PHÍA BẮC ĐỢT 1/2024**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 08 /TB-HĐKT ngày 25 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng kiểm tra)

Phụ lục 2

STT	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐLS	Lý do
1	Lê Bá	Đáng	01/04/1979	TP. Hà Nội	Hồ sơ không đạt yêu cầu theo quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTP và quy định của Hội đồng kiểm tra (Báo cáo quá trình tập sự không có các nội dung theo quy định, chỉ điền thông tin cá nhân và ký tên. Sổ Nhật ký không có nội dung theo quy định, chỉ có bảng kê công việc hàng ngày với nội dung chung chung)
2	Vũ Kim	Hùng	23/06/1995	TP. Hà Nội	Hồ sơ không đạt yêu cầu theo quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTP và quy định của Hội đồng kiểm tra (Qua nội dung và cách thức cho thấy các vụ, việc trong Báo cáo thể hiện nằm ngoài thời gian tập sự, thiếu thời gian và địa điểm thực hiện từng vụ, việc. Thời gian tập sự trong nhận xét và xác nhận của LS hướng dẫn chưa đủ thời gian tập sự theo quy định)
3	Đào Thị	Thư	07/05/1974	TP. Hà Nội	Hồ sơ không đạt yêu cầu theo quy định của Thông tư số 10/2021/TT-BTP và quy định của Hội đồng kiểm tra (Phần xác nhận của tổ chức hành nghề bị nhầm lẫn, phần ghi nội dung xác nhận về người tập sự thì nhận xét về luật sư hướng dẫn và ngược lại. Sổ Nhật ký không có Bảng theo dõi công việc tập sự hàng tuần để đảm bảo thời gian tập sự tối thiểu là 20 giờ trong 01 tuần theo quy định)